

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-Bản án số: **217/2022/DS-ST**

-Ngày: 16/6/2022

-V/v “*Tranh chấp hợp
đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Văn Tài**;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Hoàng Hoa

2. Ông Nguyễn Văn Ba

- Thư ký phiên tòa: bà **Nguyễn Dương Kim Cương** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo không tham gia phiên tòa.

Ngày 16 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 36/2022/TLST- DS ngày 11 tháng 02 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2022/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 124/2022/QĐST-DS ngày 26/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Lương Văn A, sinh năm 1977.

Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện X, tỉnh Tiền Giang.

- Người đại diện theo ủy quyền: Nguyễn Thị Huỳnh B, sinh năm 1988. Địa chỉ: ấp M1, xã N1, huyện X, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Phan Thị Kim C, sinh năm 1982.

Địa chỉ: ấp M2, xã N2, huyện X, tỉnh Tiền Giang.

(Chị B có đơn xin vắng mặt, chị C vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn Lương Văn A trình bày cũng như qua hòa giải, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Huỳnh B trình bày:

Ngày 01/5/2019, anh A có cho chị C vay số tiền 70.000.000 đồng, lãi suất 2.5%/tháng, thời hạn vay 03 tháng kể từ ngày vay. Khi vay chị C có ký tên giấy vay tiền và có ghi nhận đủ số tiền vay là 70.000.000 đồng.

Đến hạn trả tiền, chị C không thực hiện nên anh A khởi kiện.

Việc chị C cho rằng chỉ vay anh A 15.000.000 đồng và lúc vay tiền là ký vào giấy trắng là không có cơ sở.

Nay anh A yêu cầu chị C trả số tiền vốn còn nợ là 70.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi; trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

* Tại bản tự khai và qua hòa giải, bị đơn Phan Thị Kim C trình bày: Ngày 01.5.2019 chị có vay tiền của anh A nhưng chỉ vay số tiền là 15.000.000 đồng chứ không phải 70.000.000 đồng, lúc vay tiền thì chị chỉ ký tên vào giấy vay tiền do anh A viết số tiền vay và đưa cho chị.

Chị thừa nhận chữ ký, chữ viết họ tên Phan Thị Kim C và dòng chữ “đã nhận đủ số tiền” là chữ ký, chữ viết của chị.

Nay chị đồng ý trả số tiền 15.000.000 đồng chứ không đồng ý trả số tiền 70.000.000 đồng; chị xin trả mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi hết số nợ 15.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin vắng mặt; bị đơn được triệu tập hợp lệ dự phiên tòa sơ thẩm đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định căn cứ quy định tại khoản 2 điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xử vắng mặt đối với người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: anh A khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị C trả lại số tiền vốn đã vay là 70.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “*tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú tại huyện Chợ Gạo nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo và được xem xét giải quyết theo quy định của Bộ luật Dân sự cùng các quy định pháp luật khác có liên quan.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy: anh A khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị C trả lại số tiền vốn đã vay là 70.000.000 đồng. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, anh A cung cấp cho Tòa án bản chính “Giấy vay tiền ngày 01/5/2019” có chữ ký và chữ viết họ, tên của chị Phan Thị Kim C. Tại phiên tòa chị C vắng mặt nhưng tại phiên hòa giải, chị C thừa nhận có vay tiền và ký tên vào giấy vay tiền do anh A lập, đồng thời chị còn ghi dòng chữ “đã nhận đủ số tiền” trong “Giấy vay tiền ngày 01/5/2019” nhưng chị thừa nhận chỉ vay và đồng ý trả 15.000.000 đồng chứ không thừa

nhận vay số tiền 70.000.000 đồng. Lời trình bày của chị C không được anh A chấp nhận.

Xét thấy: chị C thừa nhận có vay tiền và ký tên vào giấy vay tiền do anh A lập, đồng thời chị còn ghi dòng chữ “đã nhận đủ số tiền” trong “Giấy vay tiền ngày 01/5/2019” tuy nhiên chị cho rằng chỉ thừa nhận vay 15.000.000 đồng chứ không phải 70.000.000 đồng nhưng chị không có chứng cứ chứng minh chỉ vay anh A số tiền 15.000.000 đồng. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định chị C có vay và còn nợ anh A số tiền 70.000.000 đồng nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh A, buộc chị C có nghĩa vụ trả cho anh A số tiền 70.000.000 đồng là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án tính đến thời điểm xét xử vụ án và phù hợp quy định tại Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4] Xét yêu cầu tính tiền lãi: quá trình khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, anh A không yêu cầu tính lãi. Đây là quyền định đoạt của đương sự nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về thời gian trả nợ: anh A yêu cầu chị C trả số tiền trên ngay khi án có hiệu lực pháp luật, chị C chỉ thừa nhận số nợ 15.000.000 đồng và xin trả mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi hết nợ vì hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn. Xét thấy, chị C đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay tài sản nên việc anh A yêu cầu trả nợ ngay khi án có hiệu lực pháp luật là phù hợp quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh A, buộc chị C có nghĩa vụ trả số nợ trên cho anh A ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên được hoàn lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[7] Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ, anh A và chị C có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 463, Điều 466 và khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

*** Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Lương Văn A.**

1. Buộc chị Phan Thị Kim C có nghĩa vụ trả cho anh Lương Văn A số tiền vốn 70.000.000 đồng (*Bảy mươi triệu đồng*) ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ khi anh Lương Văn A có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị Phan Thị Kim C chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải trả lãi theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Chị Phan Thị Kim C phải chịu 3.500.000 đồng

+ Hoàn lại cho anh Lương Văn A số tiền 1.750.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp là theo biên lai thu số 0005418 ngày 11/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo.

3. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ, anh A và chị C có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Cc. THADS huyện Chợ Gạo;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ, av;

(Đã ký)

Phạm Văn Tài

